

# ỨNG DỤNG BIỆN PHÁP NÂNG CAO THÁI ĐỘ HỌC TẬP NỘI DUNG CẦU LÔNG CỦA MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

ThS. Phạm Thu Giang<sup>1</sup>; ThS. Nguyễn Văn Hiếu<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Qua nghiên cứu đề tài đã lựa chọn được 4 biện pháp dạy học nâng cao thái độ học tập nội dung cầu lông cho sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Qua thực nghiệm sư phạm, cho thấy các biện pháp dạy học được lựa chọn đã cho hiệu quả rõ rệt đối với việc nâng cao thể lực và kết quả học tập nội dung cầu lông cho sinh viên với độ tin cậy thống kê.

**Từ khóa:** Thái độ học tập, Cầu lông, Đại học Xây dựng Hà Nội

**Abstract:** Through the research topic, 4 teaching methods have been selected to improve the good learning attitude of badminton content for students of Hanoi University of Civil Engineering. Through pedagogical experiments, it has been shown that the selected teaching methods have shown clear effectiveness in improving physical strength and learning results of badminton content for students with statistical reliability.

**Keywords:** Learning attitude, Badminton, Hanoi University of Civil Engineering

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các trường đại học nói chung và trường Đại học Xây dựng Hà Nội (ĐHXDHN) nói riêng, giáo dục thể chất (GDTC) có tác dụng tích cực trong việc hoàn thiện cá tính, nhân cách, những phẩm chất cần thiết và hoàn thiện thể chất của sinh viên (SV). Việc tiến hành GDTC nhằm giữ gìn sức khỏe và phát triển thể lực, tiếp thu những kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản còn có tác dụng chuẩn bị tốt về mặt tâm lý và tinh thần của người cán bộ tương lai. Đồng thời giúp họ hiểu biết phương pháp khoa học để tiếp tục rèn luyện thân thể, củng cố sức khỏe, góp phần tổ chức xây dựng phong trào thể dục thể thao (TDTT) trong nhà trường. Do vậy Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình GDTC trong các trường đại học với mục tiêu trang bị kiến thức, kỹ năng về rèn luyện thể lực của SV, giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa, cung cấp cho SV những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp tập luyện TDTT, góp phần duy trì và cung cấp sức khỏe cho SV.

Để thực hiện được mục tiêu đó, người học sinh, SV phải có thái độ học tập đúng đắn, thực sự tích cực học tập. Thái độ này quyết định trực tiếp tới kết quả học tập của SV. Song việc giảng dạy tập luyện môn GDTC còn gặp một vài khó khăn trở ngại, đặc biệt về thái độ học tập của SV chưa tốt, vì vậy kết quả giảng dạy, tập luyện cũng chưa cao, ảnh hưởng đến phát triển thể chất của SV.

Chỉ khi có một thái độ đúng đắn thì SV mới phát

huy được tính hứng thú, tính tích cực, tự giác trong học tập. Từ đó mới phát huy được năng lực của mình trong tập luyện. Đồng thời có thái độ tập luyện tích cực sẽ là cơ sở hình thành cho SV những phẩm chất nhân cách khác thông qua học tập nội dung Cầu lông nói riêng và môn GDTC nói chung.

Xuất phát từ tính cấp thiết của thái độ học tập đối với môn học cũng như đòi hỏi của thực tiễn việc giảng dạy nội dung Cầu lông của môn GDTC trường ĐHXDHN, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “**Ứng dụng biện pháp nâng cao thái độ học tập nội dung Cầu lông của môn học GDTC trường ĐHXDHN**”.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm, kiểm tra sư phạm, thực nghiệm sư phạm và toán thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Lựa chọn các biện pháp nâng cao thái độ học tập nội dung Cầu lông cho SV trường ĐHXDHN

Từ những phân tích và tổng hợp tài liệu, đã xác định 4 biện pháp nâng cao thái độ học tập nội dung Cầu lông cho SV trường ĐHXDHN. Để lựa chọn được các biện pháp khả thi, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các giảng viên trong và ngoài trường, kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Qua kết quả phỏng vấn ở bảng 1 cho thấy: Cả 4 biện pháp dạy học nâng cao thái độ học tập mà đề tài đề xuất đều đạt tỷ lệ số điểm so với tổng điểm tối đa từ 90,90% đến 98,18%. Vì vậy đề tài lựa chọn bốn biện pháp dạy học trên để ứng dụng vào

thực tiễn dạy học nội dung Cầu lông cho SV trường ĐHXDHN.

**2.2. Đánh giá kết quả ứng dụng các biện pháp nâng cao thái độ học tập nội dung Cầu lông cho SV trường ĐHXDHN**

**2.2.1. Xác định trình độ ban đầu về thể lực của hai nhóm thực nghiệm và đối chứng.**

Sử dụng các chỉ tiêu được xác định để kiểm tra

đánh giá trình độ ban đầu về thể lực cho SV hai nhóm thực nghiệm và đối chứng. Các số liệu thu được qua kiểm tra được xử lý theo phương pháp toán học thống kê. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Qua kết quả trình bày ở bảng 2 cho thấy: SV ở cả hai nhóm thực nghiệm và đối chứng có các chỉ tiêu đánh giá trình độ thể lực và năng lực chuyên môn trước thực nghiệm có tính < tbảng ở ngưỡng sác

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các biện pháp dạy học nâng cao thái độ học tập nội dung Cầu lông cho SV trường ĐHXDHN (n = 22)**

TT	Các biện pháp	Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3		Tổng điểm	Tỷ lệ % so với tổng điểm tối đa
		n	Điểm	n	Điểm	n	Điểm		
1	Nâng cao nhận thức của người học	18	90	3	9	1	1	100	90,90
2	Đổi mới tiêu cấu trúc phần cơ bản của giáo án	19	95	2	6	1	1	102	92,72
3	Cải tiến phương pháp giảng dạy	21	105	1	3	-	-	108	98,18
4	Tăng cường kiểm tra và thi đấu	19	95	3	9	-	-	104	94,54

**Bảng 2. So sánh trình độ thể lực và kỹ thuật giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng của nam SV khóa 65 trước thực nghiệm (n = 55)**

TT	Chỉ tiêu kiểm tra	Nhóm TN		Nhóm ĐC		Sự khác biệt	
		$\bar{x}$	$\pm\delta$	$\bar{x}$	$\pm\delta$	t	P
1	Lực bóp tay thuận (kg)	48,13	2,75	47,75	2,62	0,566	>0.05
2	Đẻo gập thân (cm)	12,79	1,017	12,80	1,024	0,235	>0.05
3	Chạy 30m xuất phát cao (s)	4,19	0,431	4,22	0,585	0,390	>0.05
4	Nằm ngửa gập bụng(1/30s)	21,06	1,48	21,03	1,55	0,235	>0.05
5	Bật xa tại chỗ (cm)	207,6	13,36	202,3	13,13	1,601	>0.05
6	Kỹ thuật đập cầu dọc biên và chéo sân 10 lần (quả)	6,27	0,587	5,92	0,615	0,413	>0.05
7	Đánh cầu thuận tay trên cao 10 lần (quả)	5,85	0,51	5,73	0,47	0,983	>0.05

**Bảng 3. So sánh sự khác biệt trình độ thể lực và kỹ thuật giữa hai nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thực nghiệm (n = 55)**

TT	Chỉ tiêu kiểm tra	Nhóm TN		Nhóm ĐC		Sự khác biệt	
		$\bar{x}$	$\pm\delta$	$\bar{x}$	$\pm\delta$	t	P
1	Lực bóp tay thuận (kg)	50,75	3,27	49,58	2,79	2,718	<0,05
2	Đẻo gập thân (cm)	3,96	0,237	4,21	0,337	2,723	>0,05
3	Chạy 30m xuất phát cao (s)	4,19	0,431	4,22	0,585	0,390	<0,05
4	Nằm ngửa gập bụng(1/30s)	22,94	1,65	21,76	1,58	2,621	<0,05
5	Bật xa tại chỗ (cm)	217,5	13,61	209,7	13,46	2,405	<0,05
6	Kỹ thuật đập cầu dọc biên và chéo sân 10 lần (quả)	8,96	2,87	6,65	2,63	2,776	<0,05
7	Đánh cầu thuận tay trên cao 10 lần (quả)	8,58	3,05	6,13	3,41	2,341	<0,05

xuất  $p > 0,05$ . Sự khác biệt giữa hai nhóm về thể lực và năng lực chuyên môn không có ý nghĩa thống kê. Hay nói cách khác trình độ thể lực của hai nhóm là tương đương nhau.

### 2.2.2. Đánh giá hiệu quả ứng dụng các biện pháp dạy học đối với sự phát triển thể lực của SV

Đề tài kiểm tra các chỉ tiêu đánh giá thể lực như đã sử dụng để kiểm tra phân nhóm ban đầu. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Qua kết quả trình bày ở bảng 3 cho thấy:

Thể lực của SV ở nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn SV ở nhóm đối chứng ở tất cả các chỉ tiêu kiểm tra thể lực với sự khác biệt ở ngưỡng xác suất  $P < 0,05$ . Tuy nhiên tố chất thể lực dẻo gập thân ở nhóm thực nghiệm có giá trị trung bình và nhịp tăng trưởng đều thấp hơn nhóm đối chứng. Vì lý do với số giờ là 45 tiết chưa thể làm cho tố chất mềm dẻo của hai nhóm có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Về kỹ thuật ở nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng đều có tính > bằng ở ngưỡng xác suất  $P < 0,05$ . Điều đó chứng tỏ kết quả học tập của nhóm thực nghiệm đã tốt hơn hẳn nhóm đối chứng. Hay nói cách khác hiệu quả của các biện pháp dạy học nâng cao thái độ học tập mà đề tài đã lựa chọn ứng dụng trong giảng dạy nội dung Cầu lông cho SV trường ĐHXDHN đã có hiệu quả rõ rệt.

### 2.2.3. Đánh giá hiệu quả ứng dụng các biện pháp qua kết quả học tập nội dung Cầu lông

Kết quả học tập nội dung Cầu lông của 2 nhóm được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4 cho thấy: Kết quả học tập nội dung Cầu lông của nam SV ở nhóm thực nghiệm có điểm kỹ thuật loại giỏi và loại khá đều cao hơn hẳn nhóm đối chứng. Trong khi đó điểm kỹ thuật loại yếu của nhóm đối chứng cao hơn gấp đôi so với nhóm thực

nhệm.

### 3. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài đã lựa chọn được 4 biện pháp dạy học nâng cao thái độ học tập nội dung Cầu lông ứng dụng cho SV trường ĐHXDHN là: Nâng cao nhận thức của người học; Đổi mới tiểu cấu trúc phần cơ bản của giáo án; Cải tiến phương pháp giảng dạy; Tăng cường kiểm tra và thi đấu.

Các biện pháp dạy học trên được kiểm định qua thực nghiệm sư phạm trên đối tượng nam SV lớp TC03CL3 trong học kỳ 2 đã cho thấy hiệu quả rõ rệt đối với việc nâng cao thể lực và kết quả học tập nội dung Cầu lông cho SV với độ tin cậy thống kê ( $P < 0,05$ ).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí và cộng sự (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Trịnh Trung Hiếu (1997), *Lý luận và phương pháp TDTT trong nhà trường*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Bành Mỹ Lệ, Hậu Chính Khánh (1997), *Cầu lông*, Dịch: Lê Đức Chương, Nxb TDTT, Hà Nội 2000.

*Nguồn bài báo:* bài báo trích từ kết quả nghiên cứu đề tài do ThS. Vũ Văn Khiêm làm chủ nhiệm: “Ứng dụng biện pháp dạy học nhằm nâng cao thái độ học tập tốt nội dung Cầu lông của môn học GDTC trường ĐHXDHN”. Đề tài được bảo vệ tháng 12 năm 2021.

*Ngày nhận bài:* 11/2/2025; *Ngày duyệt đăng:* 15/4/2025.

**Bảng 4. So sánh kết quả điểm kỹ thuật nam SV ở hai nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm (n = 55)**

TT	Nội dung kiểm tra	Nhóm thực nghiệm		Nhóm đối chứng		Chênh lệch
		n	%	n	%	
1	Điểm kỹ thuật loại giỏi	15	27,27	7	12,72	+14,55
2	Điểm kỹ thuật loại khá	24	43,63	12	21,81	+21,82
3	Điểm kỹ thuật loại trung bình	11	20,00	19	34,54	+14,54
4	Điểm kỹ thuật loại yếu	5	9,09	13	23,63	-14,51
5	Điểm kỹ thuật loại kém	0	0	4	7,27	7,27